TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2018/DS-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp
hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Công;
2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhândân huyện L- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh D 37 tuổi
Địa chỉ: Tổ 10 thị trấn Y- huyện L- Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Anh Vương Văn Th 51 tuổi
Địa chỉ: Thôn 20 xã M- huyện L- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 31-7-2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Trần Anh D trình bày: Ngày 24-10-2016anh và anh Vương Văn Th có hợp đồng bằng miệng thoả thuận với nhau về việc san lấp mặt bằng làm đường lên đồi và múc đất xung quanh lán của anh Th. Theo thoả thuận anh dùng máy múc đất san lấp mặt bằng tiền công tính theo tiếng, mỗi tiếng là 550.000 đồng. Sau khi đã thống nhất, ngày 28-10-2016 anh bắt đầu tiến hanh thi công đến ngày 13-12-2016 thì công việc hoàn thiện. Cụ thể:

Làm đường hết 46 tiếng x 550.000 đồng = 25.300.000 đồng.
Múc xung quanh lán = 3.000.000 đồng.

Tổng cộng = 28.300.000 đồng.

Sau đó anh Th đã thanh toán được 19.300.000 đồng, số tiền còn nợ là 9.000.000 đồng.Mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng anh Th vẫn không trả như đã thỏa thuận, nay anh khởi kiện yêu cầu anh Vương Văn Th phải trả số tiền còn nợ nói trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Vương Văn Th cố tình vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Thứ nhất: Đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ giữa cá nhân với nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thứ hai: Giao dịch dân sự giữa anh Trần Anh D và anh Vương Văn Thuỷđược xác lập trước ngày 01-01-2017, đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do đó cần áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 24-10-2016 giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lậpmột hợp đồng dịch vụ,theo đó anh Trần Anh D dùng máy múc làm đường lên đồi và san gạt mặt bằng xung quanh lán cho anh Vương Văn Th. Công việc được tiến hành từ ngày 28-10-2016đến ngày 13-12-2016thì hoàn tất, tổng số tiền anh Vương Văn Th phải trả là 28.300.000 đồng; anh Th đã thanh toán được 19.300.000 đồng, số tiền còn nợ là 9.000.000 đồng. Đến nay anh Th chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền choanh D là đúng thực tế.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn cố tình không đến Toà án theo giấy triệu tập, tuy nhiên theo theo lời khai của bà Bế Thị H là mẹ đẻ anh Th và tại giấy biên nhận có chữ ký của người sử dụng dịch vụ do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện số tiền anh Th còn nợ anh D là 9.000.000 đồng. Tại phiên toà anh D giữ nguyên quan điểm yêu cầu anh Th phải trả số tiền còn nợ nói trên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại khoản 2 điều 515 và khoản 1 điều 519 Bộ luật Dân sự quy định*: "Bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ theo thoả thuận".* Trong vụ án này mặc dù anh D đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh Th vẫn không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên sử dụng dịch vụ, do đó yêu cầu khởi kiện của anh D có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Vương Văn Th có nghĩa vụ phải trả cho anh Trần Anh D số tiền trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên anh Trần Anh Dđược hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Vương Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 357,513, 515, 518, 519Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Vương Văn Th phải trả cho anh Trần Anh D số tiền còn nợ...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ điều 357 và các điều 513, 515, 518, 519 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Vương Văn Th có nghĩa vụ phải trả cho anh Trần Anh Dsố tiền là 9.000.000 đồng *(Chín triệuđồng).*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Vương Văn Th phải chịu 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi ngànđồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trần Anh Dđược hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0001029 ngày 31-7-2018.

3/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô